

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1133/2017/DS-PT
Ngày: 13-12-2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các Thẩm phán: 1/ Ông Nguyễn Bá Thịnh
2/ Bà Trần Thị Kim Quy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Từ Thanh Uyên – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 480/2017/TLPT - DS ngày 13/10/2017, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”;

Do bản án dân sự sơ thẩm số 339/2017/DS-ST ngày 25/8/2017 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2385/2017/QĐ – PT, ngày 24/10/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ** (viết tắt: Đ Bank).

Trụ sở: 130 đường K, Phường L, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Võ Minh T** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Hồng P** – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh (Theo Quyết định số 907/QĐ-ĐB-PC ngày 21/5/2016) (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông **Đinh Trọng V**, sinh năm: 1989; (vắng mặt)

Địa chỉ: 40/3 đường G, tổ 1, khu phố 1, Phường E, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Đoàn Thị Mỹ N**, sinh năm: 1986; (vắng mặt)

Địa chỉ: 40/3 đường G, tổ 1, khu phố 1, Phường E, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Người kháng cáo: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ** – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/02/2016 và quá trình tố tụng, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có ông Vũ Hoàng H là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 20/06/2012, ông Đinh Trọng V có ký giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng Visa Đ Bank với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (viết tắt là: Ngân hàng Đ), số tài khoản thẻ tín dụng: 0801080828, để vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất vay là 18%/năm, thời hạn vay từ ngày 03/07/2012 đến ngày 31/07/2014, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Căn cứ theo mức thu nhập của ông V nên Ngân hàng Đ đồng ý cấp thẻ tín dụng có hạn mức đề nghị vay là 200.000.000 đồng. Đến ngày 09/9/2016, ông V thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 88.736.612 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng Đ đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn đối với ông V từ ngày 01/08/2014.

Ngày 26/08/2015 và ngày 24/11/2015, nguyên đơn có văn bản nhắc nhở ông V vẫn không trả nợ.

Tính đến ngày 15/02/2016, ông V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng Đ yêu cầu ông V phải thanh toán số tiền nợ gốc là: 88.736.612 đồng, nợ lãi là 49.576.765 đồng, phí chậm thanh toán là 208.289.074 đồng. Tổng số tiền nợ phải trả là 346.602.451 đồng. Cá nhân ông V có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 15/02/2016 cho đến khi trả dứt nợ vay cho Ngân hàng Đ theo lãi suất quá hạn. Ông V trả nợ theo thứ tự: phí, lãi quá hạn, lãi trong hạn, vốn gốc và phải chịu mọi chi phí phát sinh.

Sau khi thụ lý vụ án, bị đơn là ông Đinh Trọng V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đoàn Thị Mỹ N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông V và bà N vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Bản án số 339/2017/DS-ST ngày 25/8/2017 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Buộc cá nhân ông Đinh Trọng V phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số nợ gốc là: 88.736.612 đồng; nợ lãi là: 81.921.238 đồng. Tổng số tiền nợ phải trả là 170.657.840 (Một trăm bảy mươi triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm bốn mươi) đồng.

2. Bác phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ buộc ông Đinh Trọng V phải thanh toán khoản tiền phí phạt chậm thanh toán là: 319.037.003 (Ba trăm mười chín triệu không trăm ba mươi bảy nghìn không trăm lẻ ba) đồng.

Việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 24/8/2017, ông Đinh Trọng V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ cho vay thì lãi suất mà ông Đinh Trọng V vay phải tiếp tục thanh toán cho Đ Bank cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Đ Bank cho vay.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 07/9/2017, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Yêu cầu sửa một phần án sơ thẩm, chấp nhận phần yêu cầu của Ngân hàng buộc ông V phải trả tiền phí phạt chậm thanh toán là 319.037.003 đồng .

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của đương sự làm trong hạn luật định nên hợp lệ, đề nghị Tòa án chấp nhận. Hội đồng xét xử và những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm.

Về nội dung vụ án Viện kiểm sát đề nghị:

Việc Ngân hàng Đ áp dụng phí phạt chậm thanh toán là không phù hợp với Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 và Thông tư số 05/2011/TT-NHNN ngày 10/3/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngân hàng Đ vừa tính phí chậm thanh toán vừa tính lãi quá hạn đối với số tiền ông V chậm trả là thực hiện lãi chồng lãi, không đúng với quy định pháp luật. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng Đ; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn ông Đinh Trọng V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị Mỹ N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa mà không vì lý do bất khả kháng. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 và

Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (viết tắt là Ngân hàng Đ) xét thấy:

[2.1] Ngày 20/6/2012 và ngày 26/06/2012, ông Đinh Trọng V được Ngân hàng Đ cấp hạn mức tín dụng đề nghị là: 200.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông V đã thực hiện giao dịch đến ngày 09/9/2016 với số tiền vay là 88.736.612 đồng, lãi suất vay là 18%/năm. Do ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 01/8/2014, Ngân hàng Đ đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông V và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Ngày 26/08/2015 và ngày 24/11/2015, Ngân hàng Đ đã thông báo nhắc nợ đối với ông V nhưng ông V không thanh toán nợ cho ngân hàng. Như vậy, việc Ngân hàng Đ yêu cầu ông V phải trả tổng số tiền nợ gốc là: 88.736.612 đồng; nợ lãi là: 81.921.238 là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ Khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Đối với hợp đồng vay mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận mà không theo quy định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005. Như vậy, Tòa sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với số tiền nợ gốc là: 88.736.612 đồng; tiền lãi là: 81.921.238 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Xét Ngân hàng kháng cáo yêu cầu bị đơn phải trả số tiền phí phạt chậm thanh toán là: 319.037.003 đồng.

Căn cứ Thông tư số 05/2011/TT-NHNN ngày 10/03/2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định: “Tổ chức tín dụng không được thu các loại phí liên quan đến khoản vay đối với khách hàng, trừ các khoản phí sau đây: 1. Phí trả trong trường hợp khách hàng trả nợ trước hạn và phí trả cho hạn mức tín dụng dự phòng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. 2. Phí thu xếp để thực hiện ký kết hợp đồng đồng tài trợ theo phương thức cho vay hợp vốn giữa các tổ chức tín dụng tham gia cho vay hợp vốn với khách hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về cho vay đồng tài trợ của tổ chức tín dụng. 3. Các loại phí được quy định cụ thể tại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến cho vay” nên Tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với khoản tiền phí phạt chậm thanh toán là: 319.037.003 đồng là có cơ sở.

[2.3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[2.4] Từ những căn cứ trên, xét kháng cáo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ về phần phí phạt chậm thanh toán là không được chấp nhận. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2.5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 471; 474; 476 và 478 Bộ luật dân sự 2005;

Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức Tán dụng năm 2010

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án 2009;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đ;

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 339/2017/DSST ngày 25/8/2017 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

- Buộc cá nhân ông Đinh Trọng V phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền nợ gốc là: 88.736.612 đồng; tiền lãi là: 81.921.238 đồng. Tổng cộng là 170.657.850 (Một trăm bảy mươi triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm năm mươi) đồng.

Thi hành ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Không chấp nhận phần khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ yêu cầu ông Đinh Trọng V phải trả khoản tiền phí phạt chậm thanh toán là: 319.037.003 (Ba trăm mười chín triệu không trăm ba mươi bảy nghìn không trăm lẻ ba) đồng.

Kể từ ngày 24/8/2017, ông Đinh Trọng V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ cho vay thì lãi suất mà ông Đinh Trọng V vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Đ cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Đ cho vay.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1 Ông Đinh Trọng V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.532.892 (Tám triệu năm trăm ba mươi hai nghìn tám trăm chín mươi hai) đồng.

4.2 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.951.850 (Mười lăm triệu chín trăm năm mươi một nghìn tám trăm năm mươi) đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.665.061 (Tám

triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn không trăm sáu mươi một) đồng theo biên lai thu số AA/2016/0005114 ngày 22/3/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ còn phải nộp thêm số tiền án phí là 7.286.789 (Bảy triệu hai trăm, tám mươi sáu nghìn bảy trăm tám mươi chín) đồng.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0034219 ngày 07/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận X, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận X;
- Các đương sự;
- Lưu (T 17).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hằng

